

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **184/2020/HSST**  
Ngày 25 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phúc Tuấn** – Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Đinh Thị Hương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Thắng** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020 ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Trần Văn Đ**, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn Tr (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1960;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 144/2010/HS-ST ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn Đ 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Qua xác minh, Đ chưa thi hành khoản tiền bồi thường 3.000.000 đồng do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành.

Nhân thân:

- Bản án số 142/2007/HS-ST ngày 01/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 29/12/2007.

- Bản án số 77/2010/HS-ST ngày 26/04/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 12/08/2016.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

**2/ Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Lê Thị N, sinh năm 1970;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 189/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị can đang thi hành án phạt tù theo bản án trên tại Trại giam Xuân Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người bị hại:* Anh **Vũ Minh Đ**, sinh năm 1997. HKTT: xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Trú tại: Số 5, ngõ 46, Cụm 3, Tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1960. Trú tại: thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2/ Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1970. Trú tại: thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/9/2019, Trần Văn Đ rủ Nguyễn Quốc T đến khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để tìm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. T đồng ý chở Đ đi bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển kiểm soát 29X5-072.35 của T đến khu vực quận Hà Đông. Đ cầm theo 01 vạm phá khóa, 01 cò-lê cất trong người. Khi đi qua số nhà 5, Ngõ 46, đường Ngô Quyền, phường La Khê thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave màu trắng, biển kiểm soát 18B1-586.52 của anh Vũ Minh Đ sinh năm 1997, trú tại xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đang dừng tại trước cửa số nhà 5 nêu trên. Đ quan sát thấy không có người trông giữ xe nên bảo T quay xe quay lại. T dừng xe cách nhà số 5 nêu trên khoảng 12m, rồi quay đầu xe hướng ra phía đường để cảnh giới. Đ tiến đến dùng vạm phá khóa cổ chiếc xe mô tô của anh Đ rồi nổ máy bỏ chạy. Khi chạy xe qua chỗ T đang đứng cảnh giới, Đ nói với T: Chạy đi. Lúc đó, T đã tắt máy xe và chưa kịp phản ứng gì nên bị anh Vũ Minh Đ chạy đến bắt giữ cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam đưa đến Công an phường La

Khê trình báo sự việc. Tại cơ quan công an, T đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh Đ và bỏ chạy thoát, Trần Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/5/2020, Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- Thu khi bắt giữ Nguyễn Quốc T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave màu cam, biển kiểm soát 29X5-072.35;

- Thu do bà Lê Thị N sinh năm 1970, trú tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ của Nguyễn Quốc Tuấn) giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X5-072.35;

- Thu do anh Vũ Minh Đ giao nộp: 01 đăng ký xe mô tô số 013006, mang tên chủ sở hữu Vũ Minh Đ, biển kiểm soát 18B1-586.52.

Vật chứng của vụ án còn có 01 xe mô tô biển kiểm soát 18B1-576.52 màu trắng các đối tượng đã chiếm đoạt của anh Đ; 01 cò-lê và 01 vam phá khóa. Theo lời khai của Trần Văn Đ, ngay sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên và bỏ chạy thoát về đến khu vực giáp ranh giữa xã Đồng Tâm và xã Phúc Lâm, thuộc huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, Đoàn đã bán cho đối tượng tên là V, nhưng không biết họ tên chính xác và địa chỉ cụ thể, với giá 3.000.000 đồng. Chiếc cò-lê và vam phá khóa, Đ khai vứt bỏ trên đường khi về nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm số vật chứng trên nhưng không thu hồi được và cũng không xác định được đối tượng đã mua chiếc xe vật chứng nêu trên để đề cập xử lý.

Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy Trần Văn Đ và Nguyễn Quốc T về tội “ Trộm cắp cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, xử phạt bị cáo: Trần Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Quốc T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù của bản án số 189/2019/HSST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 09/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Biên bản thu giữ tang vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ ngày 04/9/2019, Trần Văn Đ rủ Nguyễn Quốc T đến khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để tìm xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. T đồng ý chớ Đ đi bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển kiểm soát 29X5-072.35 của T đến khu vực quận Hà Đông. Đ cầm theo 01 vạm phá khóa, 01 cờ-lê cất trong người. Khi đi qua số nhà 5, Ngõ 46, đường Ngô Quyền, phường La Khê thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave màu trắng, biển kiểm soát 18B1-586.52 của anh Vũ Minh Đ đang dựng tại trước cửa số nhà 5 nêu trên. Đ quan sát thấy không có người trông giữ xe nên bảo T quay xe quay lại. T dừng xe cách nhà số 5 nêu trên khoảng 12m, rồi quay đầu xe hướng ra phía đường để cảnh giới. Đ tiến đến dùng vạm phá khóa cổ chiếc xe mô tô của anh Đ rồi nổ máy bỏ chạy. Khi chạy xe qua chỗ T đang đứng cảnh giới, Đ nói với T: Chạy đi. Lúc đó, T đã tắt máy xe và chưa kịp phản ứng gì nên bị anh Vũ Minh Đ chạy đến bắt giữ cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam đưa đến Công an phường La Khê trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh Đ và bỏ chạy thoát bán xe máy trộm cắp được lấy 3.000.000đồng chi tiêu cá nhân và đưa số tiền còn lại cho em gái nhờ em gái thêm tiền trả lại tiền xe máy cho người bị hại nên không buộc bị cáo phải nộp lại 3.000.000 đồng. Sau đó bị cáo Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/5/2020, Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn Đ và Nguyễn Quốc T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

#### 2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

#### 2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân chính làm phát sinh tội phạm khác. Nhân thân bị cáo Trần Văn Đ xấu. Đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản và có 01 tiền án chưa được xóa án vì chưa chấp hành xong phần dân sự. Nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện tính coi thường pháp luật. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đoàn đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc T xấu tại Bản án số 189/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị can đang thi hành án phạt tù theo bản án trên tại Trại giam Xuân Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia đồng phạm. Bị cáo Trần Văn Đ là người có vai trò chính, rủ T thực hiện hành vi trộm cắp là người trực tiếp dùng vạm phá khóa cổ xe rồi nổ máy bỏ chạy. Bị cáo T là người bị lôi kéo rủ rê, chỉ đứng ngoài cảnh giới vì vậy hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### 2.4. Về trách nhiệm dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải thanh toán trả người bị hại là anh Vũ Minh Đ số tiền 12.500.000 đồng. Người bị hại là anh Vũ Minh Đ đã nhận tiền bồi thường, không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

#### 2.5. Vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc cơ-lê và vạm phá khóa bị cáo Đ dùng để phá khóa cổ xe, trên đường bỏ chạy Đ đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Wave màu cam, biển kiểm soát 29X5-072.35 thu giữ của Nguyễn Quốc T là xe của bà Lê Thị N, bà N cho T mượn xe nhưng không biết dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

*Vì các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Trần Văn Đ, Nguyễn Quốc T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Văn Đ: 20 (Hai mươi) tháng tù** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Quốc T: 12 (Mười hai) tháng tù**, tổng hợp với hình phạt **20 tháng tù** của bản án số 189/2019/HSST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, tổng cộng bị cáo phải chịu chung hình phạt của cả hai bản án là: **32 (Ba mươi hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 13/11/2019.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

### NƠI GỬI:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở T□pháp Hà Nội;
- VKSND, Công an quận Hà Đông.
- THAHS, THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo; Bị hại.
- L□u HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Thanh Huyền*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**